

Phụ lục A**THAM CHIẾU CÔNG VIỆC****Term of Reference**

Tư vấn kỹ thuật về lập kế hoạch và triển khai các hoạt động hỗ trợ sinh kế cho nạn nhân mua bán người/ Người có nguy cơ là nạn nhân(P/VOT)

Technical consulting services on planning and implementation towards activities to support livelihoods for Victims of human trafficking and potential Victims of human trafficking (VOTs/PVOTs)

Từ tháng 11/2021 đến 20/02/2022

From November 2021 to February 20, 2022

I. CĂN CỨ THỰC HIỆN - BASIS OF IMPLEMENTATION

Dự án hỗ trợ phát triển sinh kế tại huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa được Đại sứ quán Vương quốc Anh tài trợ thông qua Tổ chức World Vision International tại Việt Nam (WVV) để thực hiện các hoạt động can thiệp tại huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

The project to support livelihood development for Victims of human trafficking and potential Victims of human trafficking (VOTs/PVOTs) is funded by the British Embassy through World Vision International in Vietnam (WVV) to implement interventions/activities in Quang Xuong district, Thanh Hoa province.

Huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đang đối mặt với một số vấn đề xã hội, trong đó có việc một bộ phận thanh niên di cư bất hợp pháp sang các nước Châu Âu, đặc biệt là Vương quốc Anh. Theo số liệu của Sở Ngoại vụ tỉnh Thanh Hóa và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Quảng Xương, tính đến tháng 10/2021 trên địa bàn huyện Quảng Xương có khoảng 217 người di cư sang Vương quốc Anh và các nước châu Âu. Trong số lao động này, chưa có ai trở về địa phương và một bộ phận không nhỏ trong cộng đồng đang chịu ảnh hưởng bởi xu hướng di cư này.

Quang Xuong district, Thanh Hoa province has been facing some social problems, including a part of young people illegally migrated to European countries, especially the United of Kingdom (UK). According to data of Thanh Hoa Foreign Affairs Department and Quang Xuong district Labor - Invalids and Social Affairs Division, up to October 2021, approximate 217 people migrated to the UK and other European countries in Quang Xuong district. Among these workers, no one has returned to the communities, and a significant part of the communities is affected by this migration trend

Để minh chứng cho hiệu quả của việc hỗ trợ tái hòa nhập dành cho nạn nhân và những người có nguy cơ bị buôn bán liên quan đến sinh kế mà Dự án Phòng chống nô lệ thời hiện đại (TMSV) đã thực hiện, Tổ chức Tầm nhìn Thế giới Quốc tế tại Việt Nam (WVI Việt Nam) đề xuất một dự án: Hỗ trợ phát triển sinh kế cho nạn nhân và người có nguy cơ trở thành nạn nhân buôn bán người tại huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

To demonstrate the effective supports of reintegration for VOTs/PVOTs related to livelihood that the Tackling Modern Slavery in Vietnam project implemented, World Vision International in Vietnam (WVI Vietnam) proposed a project: Supporting livelihood development for VOTs/PVOTs in Quang Xuong district, Thanh Hoa province.

Mục tiêu của dự án: Nhằm giảm thiểu rủi ro trở thành nạn nhân của nạn buôn người thông qua hỗ trợ hòa nhập cho các nạn nhân và nhóm có nguy cơ cao trở thành nạn nhân của nạn buôn người. Dự án hướng tới tăng cường sự hòa nhập của các nạn nhân và nhóm có nguy cơ cao là nạn nhân của nạn buôn người áp dụng các mô hình phát triển sinh kế phù hợp thông qua 1) Nâng cao nhận thức và truyền cảm hứng cho VOTs và PVOTs về các cơ hội sinh kế tại địa phương sử dụng

phương pháp Phát triển Cộng đồng Dựa trên Nội lực (ABCD); và 2) Cung cấp các hỗ trợ sinh kế phù hợp theo định hướng thị trường cho VOT và PVoTs.

***Project's objective:** To reduce the risk of becoming a victim of human trafficking through integration support for VOTs/PVOTs. The project aims to increased reintegration of victims and potential victims of trafficking with tailored economic development interventions through (i) Enhanced awareness and inspirations for VOTs and PVOTs on locally available livelihood opportunities using the Internal Resource-Based Community Development (ABCD) approach; (ii) Tailored market-oriented livelihood assistance provided to VOT and PVOTs*

Với mục tiêu cung cấp các hỗ trợ dựa trên nhu cầu và phù hợp với đối tượng đích, dự án phối hợp với các đối tác địa phương, kết nối nguồn lực và hỗ trợ thúc đẩy các can thiệp tại cộng đồng nhằm hỗ trợ P/VOT hồi phục và tái hoà nhập cộng đồng. Trong khuôn khổ Dự án hỗ trợ phát triển sinh kế tại huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, Tổ chức WVI Việt Nam phối hợp với Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội – Bộ LĐTBXH, UBND tỉnh Thanh Hóa, Sở Ngoại Vụ tỉnh Thanh Hóa và UBND huyện Quảng Xương, Phòng LĐ-TB-XH huyện Quảng Xương và các xã mục tiêu lên kế hoạch tổ chức các hoạt động thúc đẩy phát triển sinh kế cho các đối tượng đích của dự án thông qua các hoạt động hỗ trợ thúc đẩy phát triển sinh kế cá nhân và nhóm, với sự hỗ trợ của các chuyên gia/nhóm chuyên gia được tuyển chọn với các yêu cầu cụ thể như sau:

With the goal of providing needs-based for targeted beneficiaries, the project works with local partners, connects resources, and promote community-based interventions to support reintegration for VOTs/PVOTs. Through the project in Quang Xuong district, Thanh Hoa province, WVI Vietnam cooperates with the Department of Social Evil Prevention and Control (MOLISA), Thanh Hoa Provincial People's Committee, Department of Foreign Affairs of Thanh Hoa province, Quang Xuong District People's Committee, Quang Xuong District Department of Labour, Invalids and Social Affairs, and target communes to develop detailed plan to organize activities to promote livelihood development for target beneficiaries with the support of selected experts/groups of experts with specific requirements as follows:

II. Mục tiêu và kết quả mong đợi – Objectives and expected outcomes

1.1. Mục tiêu cụ thể - Specific objectives

- *Truyền cảm hứng cho VOTs/PVOTs giúp họ hình thành các ý tưởng phát triển sinh kế dựa vào nguồn lực sẵn có:*
- *Inspire VOTs/PVOTs to help them develop ideas for business plans based on on locally available livelihood opportunities:*
 - + 40 VOTs/PVOTs tham gia khảo sát để xác định nhu cầu - *40 VOTs/PVOTs participate in the needs assessment*
 - + 40 VOTs/PVOTs tham gia các buổi chia sẻ truyền cảm hứng và tập huấn được truyền cảm hứng và động lực hoặc đi tham quan học tập kinh nghiệm, được cung cấp thông tin, kiến thức để nhận diện và lựa chọn cơ hội phát triển sinh kế;
 - + *40 VOTs/PVOTs participate in inspirational sharing/trainin sessions and/or study tour, and are provided with knowledge to identify and choose opportunities for livelihood development;*
 - + 40 VOTs/PVOTs được trang bị kiến thức, kỹ năng để nhận diện, xây dựng và phát triển các đề xuất, kế hoạch phát triển sinh kế.
 - + *40 VOTs/PVOTs are equipped with knowledge and skills to identify and develop business plans*
 - + 40 VOTs/PVOTs sau khi được hướng dẫn và có ý tưởng phát triển sinh kế sẽ được hỗ trợ về mặt kỹ thuật để đảm bảo xây dựng và triển khai hoạt động phát triển sinh kế phù hợp.

- + 40 VOTs/PVOTs will be provided with technical support to develop and implement appropriate business plans
- *Nâng cao năng lực xây dựng ý tưởng và triển khai các mô hình sinh kế cho VOTs/PVOTs:*
- *Capacity building for VOTs/PVOTs to develop ideas and implement livelihood models/business plans:*
 - + 16 VOTs/PVOTs được trang bị kiến thức, kỹ năng xây dựng một kế hoạch/ đề xuất phát triển sinh kế hoàn chỉnh;
 - + *16 VOTs/PVOTs are provided with knowledge and skills to develop an adequate business plans*
 - + 16 VOTs/PVOTs được trang bị kiến thức, kỹ năng huy động nguồn lực để thực hiện các kế hoạch/đề xuất;
 - + *16 VOTs/PVOTs are provided with knowledge and skills to mobilize locally available resources to implement business plans*
 - + 16 VOTs/PVOTs được hỗ trợ về mặt kỹ thuật để đảm bảo xây dựng và triển khai hoạt động phát triển sinh kế phù hợp.
 - + *16 VOTs/PVOTs are provided with technical support for ensuring appropriate development and implementation of suitable business plans*

1.2. Kết quả mong đợi – Expected outcomes

- + 100% VOTs/PVOTs tham gia các buổi chia sẻ truyền cảm hứng và tập huấn có thông tin, kiến thức để nhận diện và lựa chọn cơ hội phát triển sinh kế;
- + *100% of VOTs/PVOTs have knowledge and skills to identify and choose opportunities for livelihood development after participating in inspirational sharing and training sessions*
- + Ít nhất 80% học viên có khả năng áp dụng kiến thức, kỹ năng để nhận diện, xây dựng và phát triển các đề xuất, kế hoạch phát triển sinh kế hộ gia đình tại địa phương;
- + *At least 80% of VOTs/PVOTs are able to apply trained knowledge and skills to identify, develop business plans for improving household livelihoods in the communities.*
- + 100% VOTs/PVOTs đã nộp đề xuất, kế hoạch phát triển sinh kế được đánh giá là khả thi (bởi hội đồng đánh giá của dự án) sẽ được hỗ trợ về mặt kỹ thuật và một phần nguồn lực triển khai hoạt động phát triển sinh kế hộ gia đình phù hợp.
- + *100% VOTs/PVOTs submit business plans, which are evaluated as feasible (by the project's review board) to be supported with technical support and a part of budget for carrying out suitable business plans*
- + Tối thiểu 16 đề xuất sáng kiến được hỗ trợ (kỹ thuật đề và tài chính) xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển sinh kế.
- + *At least 16 business plans are supported (techniques and finance) to develop and implement business plans*
- + 01 mẫu đề xuất phát triển sinh kế được (nhóm) tư vấn xây dựng và hướng dẫn VOTs/PVOTs thực hiện.
- + *01 sample of business plan is developed and guided by the consultant to VOTs/PVOTs*
- + 01 hướng dẫn đánh giá ý tưởng/ đề xuất phát triển sinh kế được nhóm tư vấn biên soạn và hướng dẫn áp dụng cho các đối tác liên quan trong quá trình triển khai.
- + *01 guideline for evaluating ideas/ business plans is developed and guided by the consultant to relevant stakeholders during the implementation process.*

III. Thành phần tham gia - Participants

Là đối tượng đích trong khuôn khổ Dự án hỗ trợ phát triển sinh kế tại huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa được chia thành 03 nhóm:

The target beneficiaries of the project to support livelihood development in Quang Xuong district, Thanh Hoa province as following 3 groups:

- Nhóm 1: Nạn nhân của mua bán người hiện đang sống trong cộng đồng;
- Category 1: Victims of human trafficking who live in the community
- Nhóm 2: Bất cứ ai trở về cộng đồng sau di cư mà đánh giá nhu cầu thể hiện rủi ro đã từng bị bóc lột và muốn nhận hỗ trợ; và
- Category 2: Any returning migrants who might be at risk of exploitation and would like to get support; and
- Nhóm 3: Thành viên trong gia đình của những người hiện đang lao động ở nước ngoài và nhóm dễ bị tổn thương trong độ tuổi lao động nhưng không có nghề nghiệp ổn định.
- Category 3: Family members of people who are currently working legally or illegally in a foreign country and vulnerable people of working age who have no stable jobs

IV. CÁC TIÊU CHUẨN, YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁN BỘ TƯ VẤN – STANDARDS & REQUIREMENTS FOR CONSULTANTS

1. Tiêu chuẩn của tư vấn/Nhóm tư vấn - Standards of consultants

- Tốt nghiệp đại học chuyên ngành kinh tế và các ngành liên quan khác;
University graduated majoring in economics and other related disciplines;
- Ít nhất 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đào tạo, phát triển, hỗ trợ các sáng kiến kinh doanh, ưu tiên kinh nghiệm hỗ trợ các mô hình sinh kế nhỏ với các đối tượng tương tự, tại các địa bàn dự án;
At least 5 years of experience in the field of training, development, supporting business plans, prioritizing experience in supporting small livelihood models/business plans with similar target beneficiaries in the project's areas;
- Có kiến thức và kinh nghiệm trong lĩnh vực đào tạo nghề, kỹ năng sống và làm việc với đa dạng các nhóm đối tượng;
Having knowledge and experience in the field of vocational training, life skills and working with diverse targeted groups;
- Sáng tạo và thích ứng nhanh để tạo động lực cho lớp học và kết nối và huy động sự tham gia của các VOTs/PVOTs;
Creativity and quick adaptation to motivate, connect and mobilize the participation of VOTs/PVOTs;
- Có khả năng đánh giá và đề xuất kế hoạch dài hạn và xuyên suốt về sinh kế cho nhóm đối tượng đích.
Ability to evaluate and propose long-term and comprehensive plans on livelihoods for the target beneficiaries
- Có kinh nghiệm hỗ trợ phát triển sinh kế cho nạn nhân của buôn bán người hoặc các đối tượng dễ tổn thương khác.
Experience in supporting livelihood development for VOTs/PVOTs or other vulnerable people.

2. Yêu cầu khác - Other requirements

- Tuân thủ theo kế hoạch thống nhất với nhân viên WVV;
Comply with the agreed plan with WVV's staff;
- Tuân thủ các Chính sách và Quy định của WVV, trong đó có chính sách Bảo vệ An toàn và Chính sách bảo mật thông tin trong quá trình hợp tác;

Comply with WVV's Policies and Regulations, including Safe guarding policy and information security policy during the cooperation process;

- Giảng viên chuẩn bị và thống nhất với dự án ý tưởng và khung chương trình ngay khi thống nhất hợp tác, gửi tài liệu chi tiết và phiếu đánh giá/ lượng giá trước và sau hoạt động ít nhất 01 tuần trước khi tiến hành các hoạt động;

The consultants prepare and agree with the project's staff about idea and implementation framework right after agreeing to cooperate, send detailed documents and pre and post-evaluation forms at least 01 week before conducting the activities

- Báo cáo và hoàn thành các tài liệu theo đúng thiết kế hoạt động và/hoặc các báo cáo theo từng đầu mục công việc trong vòng 03 ngày làm việc chia theo giai đoạn như đã thống nhất.

Submit reports and complete documents according to the operational design and/or reports by work item within 03 working days divided into phases as agreed.

3. Thời gian và các sản phẩm mong đợi (nhóm tư vấn có thể đề xuất phương án phù hợp nhất dựa trên kinh nghiệm thực tế triển khai tại Việt Nam)

Expected time and outcomes (consultant team could suggest the most suitable plan based on practical experience of implementation in Vietnam)

TT	Các mốc chính <i>Core actions</i>	Thời gian <i>Time</i>	Đầu ra mong đợi <i>Expected outcomes</i>	Số ngày <i>Date</i>
1	Nghiên cứu, trao đổi với địa phương và WVV để đề xuất và thống nhất kế hoạch chi tiết <i>Study, discuss with local stakeholders and t WVV to propose and agree on a detailed plan</i>	Tuần 4 tháng 11/2021 <i>4th week of Nov 2021</i>	Báo cáo ban đầu/ Kế hoạch hoạt động tư vấn <i>Initial report/Consulting action plan</i>	03
2	Thực hiện khảo sát nhu cầu cầu thực tế đối với VOTs/PVOTs <i>Conduct a needs assessment to understand VOTs/ PVOTs' needs and aspirations</i>	Tuần 1 tháng 12/2021 <i>Ist week of Dec 2021</i>	Báo cáo kết quả khảo sát <i>Assessment's report</i>	03
3	Chuẩn bị tài liệu cho các buổi chia sẻ truyền cảm hứng/tham quan học tập kinh nghiệm, tập huấn về nhận diện, lựa chọn, lập kế hoạch phát triển sinh kế (1. 01 mẫu đề xuất phát triển sinh kế được tư vấn/nhóm tư vấn xây dựng và hướng dẫn VOTs/PVOTs thực hiện. 2.01 mẫu đánh giá ý tưởng/ đề xuất được tư vấn biên soạn và hướng dẫn đối tác của dự án trong quá trình triển khai) <i>Prepare materials for inspirational sharing sessions/experiential</i>	Tuần 1 tháng 12/2021 <i>Ist week of Dec 2021</i>	- Tài liệu tập huấn (slides) được hoàn thành, tài liệu phát tay, tài liệu tham khảo cho học viên. <i>Training materials (slides), handouts, reference materials for VOTs/ PVOTs.</i> - 01 mẫu đề xuất phát triển sinh kế được thảo luận và thống nhất để áp dụng <i>01 sample of business plan is developed, discussed and agreed for application</i>	02

	<p><i>learning study tour, conduct training on identification, selection, and planning for livelihood development</i></p> <p><i>(i) 01 sample of business plan is developed and guided for VOTs/ PVOTs by consultant) fro P/VOT implementation.</i></p> <p><i>(ii) 01 form of business plan evaluation is developed and guided for relevant partners by consultant in the implementation process)</i></p>			
4	<p>Chia sẻ truyền cảm hứng và tập huấn về cách nhận diện, lựa chọn, và xây dựng ý tưởng, cách viết đề xuất phát triển sinh kế, cách huy động nguồn lực, cách thức triển khai hoạt động phát triển sinh kế...</p> <p><i>Inspirational sharing and training on how to identify, choose, and develop ideas, how to write livelihood development proposals/business plans, mobilize resources, implement livelihood development proposals/business plans</i></p>	<p>Tuần 2, 3 và tuần 4 tháng 12/2021</p>	<p>- Các tập huấn/ các buổi chia sẻ (nhóm lớn hoặc nhóm nhỏ) được thực hiện tại các địa bàn dự án như đã thống nhất</p> <p><i>Trainings/sharing sessions (large or small groups) are conducted in the project's areas</i></p> <p>- Kế hoạch hỗ trợ các hoạt động sau chia sẻ/tập huấn</p> <p><i>Plans to support VOTs/ PVOTs after sharing/training</i></p> <p>- Báo cáo tập huấn sau khi kết thúc hoạt động</p> <p><i>Training reports after finishing activities</i></p>	13
5	<p>Tư vấn, hỗ trợ các nhóm thực hiện mô hình phát triển sinh kế (theo nhu cầu, đề xuất và thống nhất với đối tượng đích và địa phương)</p> <p><i>Consulting and supporting target beneficiaries to implement livelihood development models/business plans (based on needs, recommendations and agreement with target beneficiaries and local partners)</i></p>	<p>Tháng 01/2022</p>	<p>- Các kế hoạch sau tập huấn, các khó khăn trong quá trình thực hiện ý tưởng được giải đáp và hỗ trợ, cố vấn kịp thời và có phản hồi tích cực từ VOTs/ PVOTs, với sự tham gia của đối tác địa phương và dự án hỗ trợ phát triển sinh kế tại huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa</p> <p><i>- Post-training plans, difficulties in the implementation process are tackled and supported, timely advice and positive feedback from VOTs/ PVOTs, with the participation of local partners and the project</i></p> <p>- Báo cáo hỗ trợ mô hình/ hoạt động phát triển sinh kế của cá nhân/ nhóm trong đó, các khó khăn, vướng mắc và các tiến trình thực hiện của từng cá nhân/mô hình được ghi chú và</p>	12

			<p>tổng hợp để xây dựng các thực hành tốt; những khuyến nghị để duy trì, cải thiện mô hình/ hoạt động phát triển sinh kế cá nhân/ nhóm.</p> <p><i>- Reports on supporting the livelihood development models/business plans of target beneficiaries, in which difficulties, obstacles and implementation progress of each individual/model/plans are noted and consolidated for scaling up good practices, recommendations to maintain and improve individual/group livelihood development models/business plans</i></p>	
6	<p>Báo cáo tổng hợp và các hội thảo kinh nghiệm</p> <p><i>Summary reports and sharing workshops</i></p>	<p>Tuần 2 tháng 02/2022</p>	<p>- Một hội thảo chia sẻ với sự tham gia của các VOTs/ PVOTs, đối tác địa phương và các nhà chuyên môn</p> <p><i>- A sharing workshop with the participation of VOTs/ PVOTs, local partners and experts/consultants</i></p> <p>- Một báo cáo tổng hợp quá trình hỗ trợ mô hình/ hoạt động phát triển sinh kế cá nhân/ nhóm được hoàn thiện ghi rõ cách thức, quá trình thực hiện cũng như đề xuất duy trì, cải thiện.</p> <p><i>- A comprehensive report on the process of supporting the model/individual/group livelihood development/business plans is completed including clear approaches, implementation process as well as recommendation for maintenance and improvement.</i></p>	04
Tổng cộng				37

4. Kinh phí - Budgeting

- Phí tư vấn do tư vấn đề xuất và thống nhất cho toàn bộ gói tư vấn; được chi trả theo khối lượng công việc thực hiện theo tháng hoặc giai đoạn và theo tổng số ngày dựa trên kế hoạch và timesheet thực tế và đã thống nhất giữa tư vấn và WVV. Định mức mỗi ngày dựa trên đề xuất của tư vấn và thống nhất giữa các bên;

Consulting fee proposed and agreed by the consultant for the entire consulting package; are paid according to the volume of work performed by month or period and by the total number of consulting days based on the actual plan and timesheet, and agreed between the consultant and WVV. The daily consulting fee is based on the consultant's proposal and agreement between the parties;

- Phí của gói tư vấn theo thỏa thuận đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân;
The fee of the consulting package under the agreement includes personal income tax;
- Các chi phí đi lại, chi phí tổ chức hội thảo/ tập huấn và phòng nghỉ phát sinh khi đi công tác sẽ do WVV chi trả.
Travel expenses, conference/training costs and accommodation incurred among business trips shall be paid by WVV.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN - IMPLEMENTATION

1. Tư vấn - Consultant

- Xây dựng chương trình, nội dung, tài liệu tập huấn theo các yêu cầu về mục tiêu, phương pháp và nội dung đã được đề cập trong bản tham chiếu công việc;
Develop training timeline, contents and documents according to the requirements on objectives, methods and mentioned contents in the term of reference/scope of works
- Thực hiện các buổi chia sẻ truyền cảm hứng và tập huấn theo kế hoạch tập huấn đã thống nhất với WVV và bằng phương pháp có sự tham gia lấy P/VOT làm trung tâm;
Conduct inspirational sharing and training sessions according to the training tentative plan agreed with WVV and by VOTs/ PVOTs -centered participatory approach
- Thực hiện đánh giá trước và sau các buổi chia sẻ truyền cảm hứng và tập huấn (về sự tham gia, sự thay đổi tích cực và mức độ đạt mục tiêu mong đợi của tập huấn);
Conduct pre- and post-training evaluations (on participation, positive change, and training expectations);
- Đưa ra các khuyến nghị và đề xuất cụ thể nhằm theo dõi, giám sát việc thực hiện các ý tưởng phát triển sinh kế;
Provide specific recommendations and proposals to monitor and supervise the implementation of ideas towards livelihood development/business plans;
- Đảm bảo yêu cầu sản phẩm đầu ra đáp ứng các nội dung, mục tiêu và phương pháp đã đề ra trong bản tham chiếu công việc và chỉnh sửa theo yêu cầu và trao đổi với dự án trong suốt quá trình thực hiện, cụ thể:
Ensure that the requirements of expected outputs product meet the contents, goals and methods set out in the term of reference/scope of works and edit as requirement and discussion with the project throughout the implementation process, specifically:
 - Các buổi chia sẻ truyền cảm hứng và tập huấn được triển khai theo nội dung đã nêu
Inspirational sharing sessions and training are implemented according to the mentioned contents
 - Báo cáo cho mỗi lớp tập huấn, báo cáo hỗ trợ mô hình/ hoạt động phát triển sinh kế của VOTs/ PVOTs thể hiện rõ ràng các phần nội dung: Những kiến thức, kỹ năng VOTs/ PVOTs hứng thú, áp dụng tốt trong các kế hoạch/ đề xuất phát triển sinh kế, các kiến thức, kỹ năng cần tập huấn thêm; các ý kiến đề xuất cho từng nhóm P/VOT & dự án
Reports for each training sessions, reports on supporting VOTs/ PVOTs' livelihood development models/ business plans clearly show the following contents: Interesting knowledge and skills of VOTs/ PVOTs, well applied in livelihood development plans/ business plans, knowledge and skills need further training; Suggestions for each VOTs/ PVOTs' groups & the project

2. Tổ chức World Vision International tại Việt Nam

- Cung cấp các tài liệu liên quan - *Provide relevant documents;*
- Chia sẻ bối cảnh địa phương, các trường hợp cụ thể trong quá trình xây dựng đề cương, kế hoạch;
Share local context, specific cases in the process of developing outline and plans;

- Trao đổi và thống nhất với tư vấn các nội dung chuyên môn, kế hoạch thực hiện và các mong đợi, yêu cầu liên quan;
Discuss and agree with the consultant on technical contents, implementation plan and related expectations and requirements;
- Phối hợp chặt chẽ với các bên liên quan, trao đổi các vấn đề kịp thời để xây dựng, hoàn thiện chiến lược phù hợp và chất lượng;
Closely coordinate with relevant stakeholders, exchange timely issues to develop and complete appropriate and quality strategies;
- Hỗ trợ kỹ thuật, kinh phí và thực hiện thanh quyết toán các chi phí cho tư vấn theo giai đoạn hoàn thành (sẽ được thống nhất khi trao đổi với tư vấn) tuân thủ quy định tài chính hiện hành của WVV.
Provide technical support, funding and settlement for the consultant according to the completion period (to be agreed upon in consultation with the consultant) in order to comply with financial regulations

VI. HỒ SƠ ỨNG TUYỂN

Tư vấn gửi Sơ yếu lý lịch (CV), thư bày tỏ sự quan tâm nêu rõ kinh nghiệm liên quan và đề xuất kế hoạch thực hiện bao gồm số ngày làm việc, mức phí cho gói hoạt động.

Consultant submits Curriculum Vitae, cover letter to express interest, relevant experience and proposed implementation plan including number of working days, and consulting fee for the consultant package.

BẢN MÔ TẢ CÔNG VIỆC ĐƯỢC ĐỒNG Ý BỞI

Term of Reference agreed by

WORLD VISION INTERNATIONAL IN VIETNAM

TƯ VẤN - CONSULTANT

Trần Viết Phú

Quản lý các CTV vùng Bắc 3

Zonal Manager for North 3 Programs

Ngày/Date:

Ngày/Date:

Trần Phạm Hiền

Quản lý dự án MSF

MSF project Manager

Ngày/Date: